

Bàn về đề nghị "phục hồi lại Chánh Cờng Nguyễn Ái Quốc":

MUỐN CHO VIỆT NAM THOÁT KHỎI BẾ TẮC HIỆN TẠI

PHẢI DỨT KHOÁT ĐỆP BỎ CHỦ THUYẾT LÊ-NIN

TÔN THẮT THIỆN

Trong những đề nghị xuất phát từ những nhân vật cộng sản chống lãnh tụ hiện tại của ĐCSVN và chính sách của họ, một đề nghị đáng được chú ý nhiều là đề nghị của Đại Tá Bùi Tín và của Ông Hoàng Minh Chính.

Đại Tá Bùi Tín, trong Vietnam Commentary (Singapore, tháng 3-4, 1991), sau khi phân tách những bề bối của tập đoàn lãnh đạo và chế độ cộng sản Việt Nam hiện tại, đã viết: "chúng tôi không mong muốn gì hơn là thực hiện đầy đủ, không hơn không kém, nội dung của cuộc cách mạng dân chủ dân quyền mà các đảng cộng sản đã quịt nợ của nhân dân từ thời Stalin".

Về phần Ông Hoàng Minh Chính, trong bản "Góp Ý Kiến Về Dự Thảo Cương Lĩnh" phổ biến ngày 22-1-1991, sau khi chỉ trích gắt gao đường lối, mà ông ta gọi là "Cương lĩnh Trần Phú", đã hướng dẫn ĐCSVN từ ngày thành lập Đảng năm 1930, ông ta đưa ra năm đề nghị, trong đó đề nghị then chốt là: "Ta hãy quyết tâm phục hồi lại "Chánh cờng Nguyễn Ái Quốc" đã được lịch sử cách mạng Việt Nam kiểm chứng và đã thành công bước đầu vào các năm 1945-1946". Đó là "Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền". Theo ông, cương lĩnh này do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo "sáng tạo xuất phát từ truyền thống văn hoá, đời sống nhân dân và yêu cầu thiết tha của

các giai tầng và toàn thể dân tộc, theo đường lối chiến lược Đại đoàn kết - Hoà hợp dân tộc....."

Đề nghị của hai ông Tín và Chính buộc ta phải đặt vấn đề nguồn gốc và tính chất của "cách mạng tư sản dân quyền". Theo văn kiện chính thức của ĐCSVN, "Chính cương vắn tắt" năm 1930 do Hồ Chí Minh soạn (lúc đó Hồ Chí Minh còn là Nguyễn Tất Thành mang tên Nguyễn Ái Quốc và Tống Văn Sơ), ghi rõ rằng "Đảng chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng (révolution démocratique bourgeoise) và thổ địa cách mạng (révolution agraire) để đi tới xã hội cộng sản".

Theo lịch sử của ĐCSVN, quan điểm trên đây được thể hiện trong Luận cương chính trị của ĐCSVN tháng 10 năm 1930 như sau: "Luận cương khẳng định, trong thời gian đầu, cách mạng Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền. Cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương do giai cấp công nhân lãnh đạo tiến thăng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa".

Không cần đào sâu ta cũng thấy rõ rằng, theo ông Hồ cũng như theo ĐCSVN, cách mạng tư sản dân quyền không phải là một chủ trương chiến lược, mà chỉ là một thủ đoạn chiến thuật. Nó là giai đoạn đầu của một chiến lược gồm hai giai đoạn nhằm dẫn đến cộng sản chủ nghĩa, nghĩa là chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp, bạo lực cách mạng, dân chủ tập trung, tận diệt tư sản và những "kẻ chống đối cách mạng".

Trong chiến lược hai giai đoạn của cộng sản, "đại đoàn kết và hoà hợp dân tộc" chỉ là một khẩu hiệu gian lận, đưa ra để lừa gạt những người Việt yêu nước, vì bằng bột tham gia vào công cuộc

tranh đấu để dành độc lập cho xứ sở, nên đã không đắn đo trước khi nhảy vào hàng ngũ của Việt Minh và bị Hồ Chí Minh và ĐCSVN lợi dụng làm công cụ cho chúng cướp chính quyền để thực hiện cách mạng cộng sản thế giới.

Trên đây, câu hỏi cách mạng tư sản dân quyền của cộng sản chủ trương có phải là một chủ trương chiến lược ^{hay} không đã được trả lời. Câu hỏi thứ hai cần được trả lời là: Hồ Chí Minh có thực sự là người "khởi thảo sáng tạo" chủ trương này "từ truyền thống văn hoá" Việt Nam không?

Muốn trả lời câu hỏi trên đây ta cần nhắc lại một số sự kiện lịch sử căn bản liên quan đến ông Hồ và Lê-Nin.

Năm 1918, ông Hồ gia nhập Đảng Xã Hội Pháp. Năm 1920, ông cùng với một số đảng viên ĐXHP tách ra lập Đảng Cộng Sản Pháp để gia nhập Đệ Tam Quốc Tế (Quốc Tế Cộng Sản). Ông Hồ đã nhắc đi nhắc lại là "Từ ngày đó tôi hoàn toàn tin vào Đệ Tam Quốc tế và Lê-Nin". Và như ông ta và ĐCSVN đã nhiều lần giải thích, "ngày đó" cũng là ngày ông lột xác, từ một chiến sĩ quốc gia Việt Nam biến thành một "chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế".

Năm 1923, ông bí mật rời Pháp đi Nga, đến xứ sở của Lê-Nin, người mà ông "tôn kính như cha mẹ", coi như là "ngôi sao sáng chỉ đường đến sự nghiệp vĩ đại". Từ đó ông ta hoàn toàn hiến cuộc đời mình cho ĐTQT, và được vinh dự, mà ông là người duy nhất được tặng: danh xưng "cominternchik" (cô-minh-téc-sích), n.l., cán bộ trung kiên hạng nhất, cực kỳ đặc lực, và được lãnh đạo ĐTQT hết sức tín nhiệm.

ĐQT tin nhiệm ông Hồ tốt bụng cũng phải, vì ông ta tuyệt đối tin Lê-Nin và chủ nghĩa Lê-ni-nít. Ông ta nói: "Chủ nghĩa Lê-Nin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái "cẩm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản". Ông ta hãnh diện thú rằng: "Đối với tất cả công tác cách mạng, việc thành lập Đảng và nhà nước cũng như những việc xây dựng kinh tế văn hoá, chúng tôi đều cố gắng làm theo đường lối Lê-Nin đã vạch ra".

Đường lối Lê-Nin vạch ra gồm những gì? Trong khung cảnh bài này không thể bàn đến tất cả mọi khía cạnh của chủ nghĩa Lê-ni-nít. Chỉ cần nhắc đến những điểm chính có liên hệ mật thiết đến Việt Nam ngày nay: thuyết tư bản rầy chết; thuyết phong kiến nhảy vọt lên giai đoạn xã hội chủ nghĩa không cần qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa; thuyết xây dựng đảng kiểu Bôn-sê-vích; thuyết về nhà nước giai cấp và chuyên chế.

Trong các thuyết của Lê-Nin, thuyết về cách mạng và thuyết về phát triển kinh tế tại các nước thuộc địa là quan trọng hơn cả. Theo thuyết thứ nhất, cách mạng, nghĩa là cướp chính quyền để đi đến chuyên chế vô sản và cách mạng thế giới, phải qua hai giai đoạn. Như đã nói ở trên, hai giai đoạn này là: 1) cách mạng tư sản dân quyền, 2) cách mạng cộng sản.

Theo Lê-Nin, phải qua giai đoạn tư sản dân quyền trước vì ở các thuộc địa tư bản chưa phát triển, giới thợ thuyền ít ỏi, ĐCS không hy vọng tự mình cướp được chính quyền để thực hiện cách

mạng xã hội chủ nghĩa. Phải lôi cuốn giới tư sản và tiểu tư sản quốc gia vào hoạt động cách mạng, và chỉ có thể lôi kéo được các giới này với chiêu bài giải phóng dân tộc trong một mặt trận dân chủ rộng rãi. Nhưng cộng sản phải dùng tất cả những mảnh khoé hữu hiệu để dành lấy thực quyền điều khiển mặt trận này, và khi thời cơ thuận lợi biến cách mạng tư sản thành cách mạng xã hội.

Hồ Chí Minh và đàn em đã khéo vận dụng phương pháp cách mạng do Lê-Nin vạch ra và cướp được chính quyền, cũng như cộng sản đã cướp được chính quyền ở một số quốc gia khác. Nhưng về phần phát triển kinh tế thì lại là một vấn đề khác.

Lê-Nin giảng đồ đệ của mình rằng một nước thuộc địa chậm tiến và ở giai đoạn phong kiến có thể đi thẳng lên giai đoạn tư bản không cần qua giai đoạn tư bản nếu được những quốc gia cộng sản tiến hơn giúp đỡ. Hồ Chí Minh cho rằng đây là một giải pháp huyền diệu và đã khóc trong phòng khi đọc về thuyết này năm 1920. Tất nhiên ông ta đã truyền lại những lời vàng ngọc của Lê-Nin cho đàn em. Và đám này cũng nhắm mắt tin như vậy, ngay cho đến ngày nay. Ví dụ dự thảo Cương lĩnh công bố tháng 12 vừa qua đang còn xác định rằng "Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội...bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Ông Hồ, cũng như tất cả những người cộng sản, không ý thức được rằng Lê-Nin đã vi phạm trầm trọng qui luật căn bản mà Marx đã đưa ra về tiến trình phát triển của xã hội: từ giai đoạn phong kiến qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa, rồi mới đến giai đoạn xã hội chủ nghĩa.

Nước Việt Nam đã "bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản" và "quá độ" lên xã hội chủ nghĩa như thế nào trong 16 năm qua, mọi

người đều biết. Tình trạng đó đã được ông Nguyễn Khắc Viện tóm tắt gọn gàng trong bức thư gửi cho Nguyễn Hữu Thọ như sau: " Bộ máy Nhà nước hiện nay hoàn toàn bất lực, làm cho toàn bộ xã hội rối loạn, không thể nào phát triển được". Một nhân vật khác của chế độ cộng sản, giáo sư Phan Đình Diệu, nhấn mạnh trong bản kiến nghị của ông ta rằng học thuyết chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội "đã mang lại cho đất nước nhiều thiệt thòi: dân tộc bị chia rẽ và tê liệt, nền kinh tế lăm phen hoang tàn, cuộc sống nghèo nàn lạc hậu, cô lập với thế giới văn minh...."

Tuy nhiên, đám lãnh tụ của ĐCSVN hiện tại vẫn nhắc đi nhắc lại rằng họ đã đi đúng "con đường của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, con đường mà Bác Hồ đã lựa chọn". Điều này rất đúng. Họ chỉ làm theo những giáo huấn của hai vị sử tổ này. Người đã giáo huấn họ là Hồ Chí Minh, tự Nguyễn Ái Quốc. Và Nguyễn Ái Quốc chỉ làm đúng y những giáo huấn của Lê-Nin.

Vậy sự thất bại của cộng sản ở Việt Nam, với những hậu quả kinh hồn mà dân chúng Việt nam cũng như thế giới đã mục kích trong những năm qua là sự thất bại của chủ nghĩa Lê-Nin. Sự thất bại này là hậu quả của những sự sai lầm kinh khủng của Lê-Nin trong sự phân tách các vấn đề chính trị, kinh tế, lịch sử v.v... Biết bao nhiêu quốc gia, cũng như toàn thể các nước đã theo chủ nghĩa xã hội, là nạn nhân bi thảm của những sự sai lầm của vị "thiên tài" xô-viết này, mà họ chỉ khám phá ra gần đây, lúc xú sỏ họ gặp khủng hoảng trầm trọng, sau 70 năm đi theo "con đường xã hội chủ nghĩa" theo mô thức Lê-ni-nít/Bôn-sê-vích.

Ông Hồ Chí Minh, người đã đem chủ nghĩa Lê-Nin gieo rắc ~~chủ~~

~~nguyên~~ ~~Lê-Nin~~ vào Việt Nam và đã cùng đảng của ông ta lập ra dùng mưu mô và vũ lực áp đặt chủ nghĩa này lên đầu dân Việt ~~nam~~, là người mang trách nhiệm chính về tình trạng thê thảm của Việt Nam ngày nay.

Vậy muốn đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay phải chấm dứt tôn thờ "Bác", rời bỏ "con đường mà Bác đã lựa chọn", và dứt khoát dẹp bỏ chủ thuyết Lê-Nin.

Ngày nào những người cộng sản Việt Nam còn ca tụng thiên tài của "Bác" và đòi hỏi nhân dân Việt Nam phải biết ơn "Bác" đã đem chủ nghĩa Lê-Nin vào xứ này, và ngày nào họ còn bám vào chủ nghĩa Lê-Nin, thì ngày đó Việt Nam còn mắc kẹt trong tình trạng tang thương, đói rách và tuyệt vọng như trong những năm qua.

Montreal

Tháng 5, 1991